TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 298/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Trần Thị B,** Sinh năm: **19xx.** Căn cước công dân số: 03xxxxxxxx59 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày: 2x/0x/20xx.
- **Anh Nguyễn Gia P**, Sinh năm: **19xx.** Căn cước công dân số: 00xxxxxxxx72 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày: 26/06/2022

Cùng địa chỉ thường trú : Tổ x ĐQ, Phường P, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 9x/ 20xx của UBND phường P, quận B, thành phố H. Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 04 tháng 3 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh P có đăng ký kết hôn tại UBND Phường P ngày 2x/1x/20xx. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng trải qua thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do anh P không đi làm không có thu nhập lo cho vợ con, và bài bạc nợ nần dẫn đến bất đồng vợ chồng không còn sự quan tâm tôn trọng nhau, vợ chồng không còn tình cảm, gia đình không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân được 04 năm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 (một) con chung là: Cháu Nguyễn Minh N. Sinh ngày: 2x/0x/20xx. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận cháu Nguyễn Minh N sẽ ở

với chị B. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh P cho đến khi có sự thay đổi.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về lệ phí: Chị Trần Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Gia P xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày: 2x/0x/20xx. Sau khi ly hôn , anh chị thỏa thuận chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh N . Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh P cho đến khi có sự thay đổi . Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

-Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ : Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

-*Về lệ phí:* Chị Trần Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị B đã nộp theo biên lai số 0004xxx ngày 0x/x/20xx tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Chị B đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
-UBNDP P TP H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Nguyễn Thxx Chx